

HOẢ TỐC

ỦY BAN NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2017

Số: 9196
ĐẾN Ngày: 13/9/2017
Chuyển: 1, 2, 9

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2017 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 về thực hiện cải cách hành chính năm 2017, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, kịp thời triển khai các nhiệm vụ, phần việc đã đề ra trong kế hoạch CCHC của tỉnh và của từng đơn vị, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả.

Hiện nay, về phía tỉnh đã và đang triển khai thực hiện được 24/33 phần việc theo Kế hoạch CCHC của tỉnh, chiếm tỷ lệ 72,73%. Về phía các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện Kế hoạch CCHC trung bình đạt khoảng 70%.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trong quý III năm 2017, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản thực hiện các nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm như Quyết định phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020¹; Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017²; Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2017-2020³; Quyết định ban hành Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2020⁴; Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên viên thẩm định Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng⁵. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh

¹ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017.

² Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/6/2017.

³ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 18/7/2017.

⁴ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 11/8/2017.

⁵ Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 21/8/2017.

việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCV⁶, khẩn trương hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập⁷, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh⁸.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 về thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015 về triển khai “Đề án thực hiện liên thông các THCS: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 về triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác CCHC; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Tháng 8/2017, tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC, giai đoạn 2014-2017 và công bố Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Giá trị trung bình Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở ngành là 62,7%; UBND cấp huyện là 59,78%. Kết quả cụ thể đối với sở ngành: có 07/20 cơ quan xếp loại Khá⁹; 10/20 cơ quan xếp loại Trung bình¹⁰ và 03/20 cơ quan xếp loại Kém¹¹; đối với UBND cấp huyện: có 07/11 đơn vị xếp loại Trung bình¹²; 04/11 đơn vị xếp loại Kém là: Cù Lao Dung, Long Phú, thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 03/3/2017 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh, trong quý III, tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại 08¹³ sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh, ngoài ra, tại mỗi đơn vị cấp huyện thuộc đối tượng kiểm tra theo kế hoạch, tỉnh còn tiến hành kiểm tra công tác CCHC đối với 02 đơn vị cấp xã.

⁶ Công văn số 1164/UBND-TH ngày 28/6/2017.

⁷ Công văn số 1217/UBND-TH ngày 06/7/2017.

⁸ Công văn số 1544/UBND-VX ngày 21/8/2017.

⁹ Bao gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ.

¹⁰ Bao gồm các Sở ngành: Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Trường Cao đẳng Nghề.

¹¹ Bao gồm các Sở ngành: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

¹² Bao gồm các huyện: Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Kế Sách, Trần Đề, Châu Thành và thị xã Ngã Năm.

¹³ Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Y tế; UBND các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề và thành phố Sóc Trăng.

Kết quả sơ bộ cho thấy, công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị được quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của tỉnh, cụ thể, 100% đơn vị kiểm tra đều thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành như ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tuyên truyền CCHC; thường xuyên rà soát, triển khai văn bản QPPL của ngành; quan tâm cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện tốt công tác bố trí, sử dụng biên chế; quan tâm chế độ chính sách đối với CBCCVC; thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; quan tâm ứng dụng CNTT vào hoạt động của đơn vị; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, bố trí công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp và chi đầy đủ phụ cấp cho công chức, viên chức.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tình hình thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị, tỉnh cũng ghi nhận một số tồn tại, hạn chế như: một số đơn vị còn tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn, một số TTHC còn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại phòng chuyên môn; chậm triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC theo lộ trình đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do đơn vị không có đối tượng tinh giản theo quy định và vị trí cần chuyển đổi vị trí công tác không có đối tượng thay thế.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường và siết chặt kỷ luật kỷ cương tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh, trong quý III, tỉnh còn tổ chức kiểm tra công vụ tại 18 đơn vị cấp xã và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh. Đoàn Kiểm tra thực hiện kiểm tra đột xuất một số nội dung như: việc chấp hành giờ giấc làm việc, thực hiện nội quy quy chế cơ quan của CBCCVC; hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; ý thức trách nhiệm, tinh thần và thái độ làm việc của CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ; việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; thực hiện văn hóa nơi công sở, văn hóa giao tiếp ứng xử của CBCCVC khi thi hành nhiệm vụ.

Ngoài ra, các sở, ban ngành và UBND cấp huyện cũng triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra CCHC tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo tỷ lệ trên 30% các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc được kiểm tra theo quy định.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/3/2017 về tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2017, trong quý III, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh thực hiện tuyên truyền về việc đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo môi trường-đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp; việc giải quyết nhanh các loại TTHC cho công dân tại các địa phương; đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh, sở ngành và UBND cấp huyện năm 2016; kết quả kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; sơ kết Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày

22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC, giai đoạn 2014-2017.

Bên cạnh đó, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh còn đưa nhiều tin, bài, phóng sự phản ánh công tác CCHC của tỉnh trong chương trình thời sự¹⁴, Báo Sóc Trăng tiếp tục duy trì thực hiện tuyên truyền chuyên trang CCHC hàng tháng¹⁵, nội dung chủ yếu xoay quanh các chủ đề như: tuyên truyền về gương điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh¹⁶ trong lĩnh vực CCHC như cải cách TTHC, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, ứng dụng CNTT, triển khai áp dụng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng bộ máy chính quyền, CCHC giữa Việt Nam và Nhật Bản, đặc biệt là thông tin về cuộc họp với chủ đề CCHC của lãnh đạo tỉnh với các sở ngành, địa phương để rút ra bài học kinh nghiệm trong CCHC, xây dựng nên hành chính công hiệu quả, gia tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Ngoài ra, tỉnh còn đưa vào vận hành Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh; ra mắt Chuyên mục “*Dân hỏi - chính quyền trả lời*”, sử dụng hộp thư thoại 0299.3.816.816 để tiếp nhận thắc mắc, kiến nghị của người dân, tổ chức.

Triển khai mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa Nhà nước với người dân 02 lần/năm; tổ chức tuyên truyền các Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tại các buổi “*Cà phê kết nối*”. Qua đó doanh nghiệp được giải đáp trực tiếp các vấn đề còn vướng mắc, đồng thời nắm được các quy định liên quan đến hoạt động và các chính sách hỗ trợ của tỉnh đang triển khai thực hiện.

Hiện nay, hầu hết các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều thực hiện việc tuyên truyền CCHC lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, đăng tin tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử hoặc phối hợp với Đài Truyền thanh địa phương thường xuyên thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính đến với toàn thể nhân dân địa phương. Trong quý III, 01/11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC (huyện Kế Sách).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế:

1.1. *Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)*

Trong công tác xây dựng VBQPPL, tỉnh luôn tuân thủ nghiêm các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016

¹⁴ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện 06 chuyên mục, chuyên đề phát thanh và truyền hình về CCHC; 36 tin, bài về CCHC, hoạt động công vụ. Qua đó, các chương trình thời sự phát thanh và truyền hình tiếng Việt, tiếng Khmer của Đài đã sử dụng gần 100 lượt tin, bài.

¹⁵ Báo Sóc Trăng đã thực hiện 05 chuyên trang CCHC với 12 tin, bài và nhiều hình ảnh tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh.

¹⁶ Thực hiện theo Chỉ thị 05-CT/TW gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

ban hành Quy chế ban hành VBQPPL và quy định đầu môi chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Do đó, nội dung và hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý

Trong quý III năm 2017, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh như: quy định về hỗ trợ kinh phí và thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; nội dung chi, mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương; quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; quy định việc trình, thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:

a) Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành 07 VBQPPL trong quý III nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và làm cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương. Trước khi ban hành, các VBQPPL đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; có ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. VBQPPL sau khi ban hành được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử, công báo tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Rà soát các VBQPPL

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND, ngày 21/12/2016, công tác rà soát VBQPPL của tỉnh được thực hiện thường xuyên, liên tục. Ngay khi có căn cứ rà soát, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh luôn chủ động rà soát các VBQPPL đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ kịp thời.

c) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL

Trong quý III, tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra VBQPPL đối với 07/07 Quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 15/15 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua kiểm tra, 100% VBQPPL của cấp tỉnh, cấp huyện ban hành trong quý đều phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

Công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh được thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 18/01/2017 và Công văn số 584/UBND-NC ngày 7/4/2017 về việc bổ sung kế hoạch số 02/KH-UBND. Trong quý III, tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường,

Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sóc Trăng ký kết Kế hoạch liên ngành số 47/KHLN/STP-SKHĐT-SKHCCN-SNNPTNT – STNMT – SCT – SLĐTBOXH – STTTT - LMHTX -NHNNCNST ngày 25/5/2017 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2017. Đồng thời, tỉnh đã phê duyệt kế hoạch liên ngành và thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và TTHC đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng¹⁷. Thực hiện Kế hoạch đề ra, tỉnh đã tiến hành khảo sát một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện Cù Lao Dung, Mỹ Tú và kiểm tra TTHC đối với các doanh nghiệp tại 02 huyện trên, dự kiến hoạt động kiểm tra, khảo sát sẽ hoàn tất trong tháng 9/2017.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Trong quý III năm 2017, tỉnh tiếp tục tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã ban hành 18 quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung đối với 313 TTHC¹⁸ thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Như vậy, số lượng TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện tại là 1.826 TTHC với 1.368 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 283 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 175 TTHC áp dụng tại cấp xã.

2.2. Kiểm soát TTHC

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Tỉnh luôn quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự quy định TTHC trong các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. Công tác kiểm soát TTHC trong quý tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 21/12/2016 về kiểm soát TTHC năm 2017 của tỉnh.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Tỉnh đã hoàn tất công tác rà soát, đánh giá TTHC trong quý II năm 2017 theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 23/01/2017. Cụ thể, tỉnh đã tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa 29 TTHC ở 12 lĩnh vực¹⁹ thuộc thẩm quyền của các sở, ban ngành và 05 lĩnh vực²⁰ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

¹⁷ Quyết định số 1530/QĐ-UBND, ngày 28/6/2017.

¹⁸ Quy định mới 86 TTHC; sửa đổi, bổ sung 85 TTHC; bãi bỏ, hủy bỏ 142 TTHC.

¹⁹ Đường bộ; Thi đua khen thưởng; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu; Xuất bản, in và phát hành; Trợ giúp pháp lý; Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Thủy sản; Ngân sách nhà nước; Tin học – Thống kê tài chính; Khám, chữa bệnh; Lao động ngoài nước.

²⁰ Xây dựng, quy hoạch xây dựng; Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh; Lưu thông hàng hóa; Hộ tịch; Bảo trợ xã hội.

c) Về công khai TTHC

Công tác cập nhật TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC luôn được tỉnh quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp. Việc niêm yết công khai, đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành, UBND cấp huyện được thực hiện đồng thời tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị.

Bên cạnh đó, 109/109 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh đều thực hiện đồng bộ việc cập nhật, niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

d) Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong quý III năm 2017, tỉnh chưa tiếp nhận trường hợp phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Trong năm 2016, tỉnh đã thực hiện hoàn thành việc rà soát, quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 18/18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được tổ chức theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, mỗi huyện có từ 12 - 13 phòng chuyên môn. Ngày 01/8/2017, tỉnh đã ban hành quy định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh²¹. Hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố đang tiến hành xây dựng, quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố theo quy định của UBND tỉnh.

Năm 2017, tỉnh đã giao 2.050 biên chế công chức và 315 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ cho 20 đơn vị cấp tỉnh và 11 đơn vị cấp huyện²²; đồng thời giao tổng số người làm việc dự kiến phân bổ năm 2017 trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 23.625 người và 1.821 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ²³.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

²¹ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017.

²² Quyết định số 577/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017.

²³ Quyết định số 2127/QĐ-UBND, ngày 25/8/2017.

Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua kế hoạch kiểm tra toàn diện công tác Nội vụ và kiểm tra CCHC của tỉnh. Trong quý III, tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm tra tại 23 cơ quan, đơn vị, trong đó có 05 sở ngành, 07 đơn vị cấp huyện và 11 UBND cấp xã. Còn lại 02 đơn vị dự kiến sẽ tổ chức kiểm tra trong tháng 9 năm 2017.

Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, việc bố trí, sử dụng biên chế đảm bảo theo số biên chế được giao, đồng thời thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động làm việc chuyên môn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ²⁴.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kịp thời, chủ động trong việc tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tình hình tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

Trong quý III năm 2017, UBND tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đồng thời thực hiện sửa đổi nội dung phân cấp về quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quy định về phân cấp quản lý giao thông; thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình,...

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tổng số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa áp dụng tại các cơ quan cấp tỉnh là 1.058/1.368 TTHC, trong đó có 93 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Tỉnh tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh; lĩnh vực tư pháp (liên thông tại 109 xã, phường, thị trấn đối với các TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi), quản lý tài sản, ngân sách và lĩnh vực đất đai.

Quan tâm rà soát, bố trí công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp và kỹ năng giao tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, đồng thời thực hiện chi phụ cấp²⁵ cho công chức, viên chức đầy đủ, đúng quy định; đồng thời, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

Trong quý III năm 2017, tỉnh tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 10 dịch vụ chuyên phát giấy tờ hành chính công qua bưu điện²⁶. Tổng số thủ tục hành chính

²⁴ UBND đã ban hành Công văn số 435/UBND-TH ngày 21/3/2017 về việc thực hiện nghiêm các quy định về hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

²⁵ Theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015.

²⁶ Bao gồm các dịch vụ: chuyển phát Chứng minh nhân dân; giấy đăng ký xe; giấy phép lái xe; hộ chiếu; hộ khẩu; tiếp nhận trực tuyến và trả kết quả cấp phiếu lý lịch tư pháp; hồ sơ Bảo hiểm xã hội; hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất; thu, nộp tiền phạt và chuyển phát giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông; hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện.

đã giải quyết được thực hiện chuyển phát qua Bưu điện tỉnh trong quý III đạt gần 24.000 hồ sơ các loại.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)

Thực hiện Quyết định số 2064/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng, ngày 21/8/2017, tỉnh đã thành lập Hội đồng và Tổ chuyên viên thẩm định Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Hiện nay, 29/29²⁷ sở ngành, UBND cấp huyện đã hoàn thiện nội dung Đề án và triển khai thực hiện phân công bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm; 15/25 đơn vị²⁸ đã hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (chưa thực hiện tự chủ hoàn toàn).

4.2. Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã

Tính đến ngày 30/6/2017, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.264 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó có 1.154 cán bộ và 1.110 công chức. Cụ thể như sau:

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 991/1.154 người, tỉ lệ đạt 85,88%.

- Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 1.092/1.110 người, tỉ lệ đạt 98,38%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND (tỉnh đang sửa đổi, hoàn thiện) và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 27/6/2017, tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017. Theo kế hoạch, tổng nhu cầu tuyển dụng là 347 chỉ tiêu, trong đó có 47 chỉ tiêu cấp tỉnh, 86 chỉ tiêu cấp huyện và 215 chỉ tiêu cấp xã²⁹. Hiện nay, tỉnh đã hoàn tất việc nhận và xét duyệt hồ sơ dự thi³⁰, thành lập Hội đồng tuyển dụng³¹ và Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức năm 2017³².

²⁷ 18/18 sở ngành và 11/11 UBND cấp huyện.

²⁸ Bao gồm các 09 đơn vị cấp tỉnh và 06 đơn vị cấp huyện.

²⁹ Xét tuyển 71 chỉ tiêu và thi tuyển 144 chỉ tiêu.

³⁰ Tổng số hồ sơ đã nhận là 1.819 hồ sơ, trong đó có 1.722 hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển.

³¹ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 15/8/2017.

³² Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 15/8/2017.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh, trong đợt 2 năm 2017, tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế cho 72/76 trường hợp³³.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức³⁴, trong quý III năm 2017, tỉnh đã tổ chức các lớp bồi dưỡng về tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; phương pháp tham mưu cho cấp trên; bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính; kỹ năng giao tiếp, văn hóa công sở và đạo đức công vụ; bồi dưỡng hội nhập kinh tế quốc tế; kỹ năng xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc cá nhân, đơn vị và tổ chức; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính,... với tổng kinh phí gần 3 tỷ đồng.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Từ ngày 01/7/2017, tỉnh thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 về việc ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020³⁵; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Kết quả trong quý III năm 2017, tỉnh thực hiện hỗ trợ đào tạo cho 15 thạc sĩ với tổng kinh phí là 450.000.000 đồng (30.000.000 đồng/trường hợp).

Ngoài ra, trong quý III, tỉnh còn ban hành các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố³⁶.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 286/286³⁷ đơn vị triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số

³³ Tổng số thực hiện tinh giản từ đầu năm đến nay là 148/158 trường hợp.

³⁴ Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 25/5/2017.

³⁵ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 thay thế các Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND, ngày 26/11/2014 và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND, ngày 26/11/2014.

³⁶ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 và Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 11/8/2017.

³⁷ 37/37 đơn vị cấp tỉnh, 140/140 đơn vị cấp huyện (bao gồm các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) và 109/109 đơn vị cấp xã.

117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Trong quý III năm 2017, 04/04 đơn vị cấp tỉnh đã được thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ (tổng số đơn vị được thẩm định từ đầu năm đến nay là 22/22 đơn vị).

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo hướng dẫn tại Công văn số 367/STC-NS ngày 08/02/2017. Trong đó có 83/123 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được giao quyền tự chủ giai đoạn 2017-2019. Trong quý III năm 2017, có 05/05 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ, nâng tổng số đơn vị được thẩm định từ đầu năm đến nay lên 13/13 đơn vị.

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyên đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5.4. Về sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp

Trong quý III năm 2017, tỉnh tiếp tục thực hiện Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Công trình Đô thị theo lộ trình đề ra. Hiện nay, các Công ty đã hoàn tất việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa 02 Công ty đang tiến hành các bước tiếp theo để hoàn tất lộ trình cổ phần hóa.

5.5 Về công tác xã hội hóa

Tỉnh tiếp tục quan tâm, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa ở các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 và Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Tính đến quý III năm 2017, tỉnh đã triển khai thử nghiệm phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành cho 24 đơn vị³⁸ với 04 phần mềm Lotus notes, HCM eGov framework 2.0, VNPT và VIC. Đồng thời thực hiện liên thông thử nghiệm 04 cấp từ Văn phòng Chính phủ đến UBND 10 Phường trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. 29/29 sở ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh đều có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và 100% máy tính được kết nối internet. Ngoài ra, tỉnh đã cung cấp trên 3.000 hộp thư điện tử (với tên miền @soctrang.gov.vn)

³⁸ Bao gồm 18 sở ngành và 06 UBND cấp huyện.

cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, tỷ lệ sử dụng thường xuyên hộp thư này trong trao đổi công việc đạt 60%.

Về hệ thống Một cửa điện tử: toàn tỉnh có 107 đơn vị được trang bị phần mềm một cửa điện tử³⁹. Tất cả các thủ tục hành chính đều được cung cấp tối thiểu mức độ 2, trong đó có 49 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 56 thủ tục hành chính mức độ 4. Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3 từ đầu năm đến nay là 1.362 hồ sơ. Ngoài ra, 29/29 sở, ngành và UBND cấp huyện đều có Trang thông tin điện tử và cập nhật thông tin theo quy định.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Toàn tỉnh có 120⁴⁰ cơ quan hành chính đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quý III năm 2017, tỉnh tiếp tục triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với 32 đơn vị hành chính cấp xã còn lại theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 16/6/2016.

Thực hiện Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017, trong quý III năm 2017, tỉnh đã thực hiện kiểm tra 29/46 đơn vị theo kế hoạch đề ra, đạt 63,04%. Hoạt động kiểm tra dự kiến kết thúc vào cuối quý III năm 2017.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Nhờ có sự quan tâm, thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, công tác CCHC của tỉnh trong quý III đã có những bước tiến đáng kể. Công tác tham mưu, ban hành VBQPPL được thực hiện ngày một chất lượng hơn; việc rà soát, đơn giản hóa TTHC được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục; công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy được quan tâm, thực hiện tốt; chế độ chính sách cho CBCCVN có nhiều chuyển biến tích cực; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính dần đi vào ổn định; hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của tỉnh.

2. Hạn chế: *→ Gửi kèm k5*

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC của tỉnh còn gặp những khó khăn, hạn chế sau đây:

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính nên công tác chỉ đạo, điều hành đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời.

³⁹ 16/18 sở ngành, 11/11 UBND cấp huyện và 80/109 UBND cấp xã.

⁴⁰ 32/32 đơn vị cấp tỉnh, 11/11 đơn vị cấp huyện và 77/109 đơn vị cấp xã.

- Một số cơ quan, đơn vị còn thiếu quan tâm đến việc cập nhật các thủ tục hành chính.

- Công tác xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công chưa huy động tối đa các nguồn lực của xã hội.

- Việc thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy đôi lúc còn khó khăn do quy định của Trung ương còn chưa thống nhất như: Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (Nghị định này yêu cầu các sở, ngành tỉnh phải thành lập tổ chức pháp chế), trong khi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lại không yêu cầu phải có tổ chức pháp chế thuộc các sở, ngành tỉnh.

Hơn nữa, việc hình thành tổ chức pháp chế làm phát sinh thêm biên chế của các sở, ngành tỉnh; tổ chức bộ máy lại lớn thêm nên chưa phù hợp với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC góp phần giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư ứng dụng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào vấn đề trọng tâm, chiến lược, không đầu tư dàn trải.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG QUÝ IV NĂM 2017

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải

cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2017.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng, đặt biệt là tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4. Đồng thời, duy trì Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh và chuyên mục “*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*”.

3. Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2017 đối với 02 đơn vị còn lại theo kế hoạch và kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh⁴¹.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

5. Nghiêm túc thực hiện cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sửa đổi quy định về phân cấp quản lý CBCCVC trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; phân cấp về quản lý giao thông; thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

7. Thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng, hiệu quả phục vụ của cơ quan nhà nước. Đồng thời, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

8. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ; triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017 theo đúng quy trình, quy định.

9. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC.

10. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017 của tỉnh; quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác chuyên trách CCHC.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, triển khai phần mềm quản lý CBCCVC, nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu chính thức qua hệ thống thư điện tử; thực hiện kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử giữa các cơ quan đơn vị các cấp.

12. Tiếp tục triển khai áp dụng và thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và

⁴¹ Dự kiến kiểm tra đối với 50 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

hoàn tất việc áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động tại các UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

13. Duy trì, cải tiến nội dung xác định Chỉ số CCHC ở các sở ban ngành và UBND cấp huyện; mở rộng, bổ sung cơ quan, đơn vị tham gia xác định Chỉ số CCHC trong tỉnh.

14. Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2018.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhằm tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện tốt công tác cải cách bộ máy, tinh giản biên chế. Đề nghị cơ quan Trung ương ban hành quy định cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, giảm chi cục, tăng phòng chuyên môn thuộc sở và tăng biên chế cho thanh tra các sở để thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời ban hành đồng bộ văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập để địa phương dễ triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ ngành có liên quan tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ theo hướng mở rộng đối tượng thực hiện; cũng như sửa đổi các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế cho phù hợp với Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đề nghị Trung ương có cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nên hành chính trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC quý III năm 2017 và một số công tác trọng tâm quý IV năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Chuyên